

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 1085/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Thấu chi và cho vay qua đêm quyết định
trong thanh toán điện tử liên ngân hàng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20-9-2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ chính sách tiền tệ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Quy chế thấu chi và cho vay qua đêm áp dụng trong thanh toán điện tử liên Ngân hàng kèm theo quyết định này.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) Ngân hàng là thành viên trực tiếp của hệ thống thanh toán điện tử liên Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

THẤU CHI VÀ CHO VAY QUA ĐÊM ÁP DỤNG TRONG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1085/2002/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 10 năm
2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc thấu chi và cho vay qua đêm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các Ngân hàng là thành viên trực tiếp tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên Ngân hàng (gọi tắt là Ngân hàng) nhằm đáp ứng phần vốn thiếu hụt tạm thời trong thanh toán điện tử liên Ngân hàng.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

- 1- Thấu chi trong thanh toán điện tử liên Ngân hàng là việc các Ngân hàng được chi vượt số dư có trên tài khoản thanh toán của mình mở tại Sở giao dịch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong ngày thanh toán.
- 2- Cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên Ngân hàng là hình thức tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các Ngân hàng.

Điều 3: Mục đích thấu chi và cho vay qua đêm

- 1- Các Ngân hàng được thấu chi để bù đắp thiếu hụt vốn thanh toán tạm thời trong ngày trong thanh toán điện tử liên Ngân hàng.
- 2- Các Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho vay qua đêm để tất toán khoản thấu chi tại thời điểm cuối ngày làm việc.

Điều 4: Điều kiện thấu chi và cho vay qua đêm

Để được thấu chi và vay qua đêm, các Ngân hàng phải có đủ các điều kiện sau:

- 1- Có giấy đề nghị thấu chi và vay qua đêm được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp nhận;
- 2- Thừa nhận và chấp hành các quy định của Quy chế này;
- 3- Có tài sản cầm cố để thực hiện đảm bảo tiền vay.

Điều 5: Tài sản cầm cố cho khoản thấu chi, cho vay qua đêm

- 1- Tài sản cầm cố cho khoản thấu chi và vay qua đêm của các Ngân hàng bao gồm:
 - a) Tín phiếu kho bạc Nhà nước;

b) Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;

c) Các giấy tờ có giá trị khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ.

2- Điều kiện chấp nhận đối với tài sản cầm cố:

Giấy tờ có giá được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp nhận làm tài sản cầm cố khi có đủ các điều kiện sau:

a) Các Ngân hàng là người thụ hưởng (đối với giấy tờ có giá ghi danh), hoặc là người nắm giữ hợp pháp (đối với giấy tờ có giá vô danh);

b) Giấy tờ có giá cầm cố theo quy định tại khoản 2 điều này có thời hạn còn lại tối thiểu là 10 ngày;

c) Được giao dịch, được thanh toán cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với tư cách là người thứ ba theo quy định của pháp luật và cam kết của người thụ hưởng.

d) Trường hợp giấy tờ được phát hành dưới hình thức ghi sổ phải có xác nhận và bảo đảm của tổ chức có trách nhiệm thanh toán đối với giấy tờ có giá đó về việc sẽ thanh toán cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi các Ngân hàng có nợ đến hạn nhưng chưa thanh toán.

3- Giá trị của giấy tờ có giá cầm cố được định giá theo hình thức chiết khấu tại thời điểm Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước định giá. Công thức định giá giấy tờ có giá như sau:

		GT
G	=	
		Ls x n
		1 +
		365 x 100

Trong đó:

- G: giá trị của giấy tờ có giá tại thời điểm định giá;

- GT: Giá trị của giấy tờ có giá khi đến hạn;